

Bản án số: 05/2024/HS-ST
Ngày 21-3-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Thị Kim Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quốc Vượng, bà Nguyễn Thị Minh Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Giang - Thư ký Tòa án nhân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Quang Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 113/2023/TLST-HS ngày 29-12-2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2024/QĐXXST-HS ngày 23-02-2024, đối với bị cáo:

Nguyễn Đức H; tên gọi khác: Không; sinh ngày x tháng x năm 198x tại tỉnh YB; nơi cư trú: Tổ dân phố NT, phường NC, thành phố YB, tỉnh YB; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Nguyễn Đức L, sinh năm 194x; con bà: Nguyễn Thị C, sinh năm: 195x (đã chết); vợ: Vũ Thị Lan A, sinh năm: 199x (đã ly hôn); con: Có 01 con, sinh năm 2013; tiền án: 01. Năm 2020, bị Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái xử phạt 02 năm tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” tại Bản án số 07/2020/HS-ST ngày 20-02-2020; tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2013, bị Công an thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Mua số lô, số đề” tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 189/QĐ-XPVPHC ngày 07-10-2013. Bị cáo bị tạm giữ ngày 11-10-2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Yên Bái. Có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Nguyễn Việt T; sinh năm 198x; địa chỉ: Tổ dân phố NT, phường NC, thành phố YB, tỉnh YB. Vắng mặt.

- Anh Nguyễn Văn B; sinh năm 198x; địa chỉ: Thôn ĐK, xã BH, huyện TY, tỉnh YB. Vắng mặt.

* **Người chứng kiến:** Ông Lê Văn V; sinh năm 196x; địa chỉ: Tổ x, phường YN, thành phố YB, tỉnh YB. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đức H sử dụng ma túy (heroine) từ năm 2013. Để có ma túy sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời, H đã đi mua heroine và bán cho Nguyễn Việt T 02 lần, được tổng số tiền 600.000 đồng, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: khoảng 08 giờ 30 phút ngày 10-10-2023, Nguyễn Việt T sử dụng số điện thoại 0397.383.980 của mình gọi vào số điện thoại 0965.456.764 của Nguyễn Đức H hỏi mua 200.000 đồng tiền ma túy heroine và H đồng ý. Tiến hẹn H đến khu vực hành lang đường từ cầu Tuần Quán ra cầu Bảo Lương (thuộc tổ 14, phường Yên Ninh, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái) để trao đổi, mua, bán ma túy. H đi xe ôm ra khu dân cư phía sau chợ thành phố Yên Bái (thuộc tổ dân phố Hồng Phú, phường Hồng Hà, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái) gặp một người đàn ông không quen biết mua được 01 gói ma túy heroine hết số tiền 500.000 đồng rồi cầm gói heroine vừa mua được ra khu vực bờ kè Sông Hồng (thuộc tổ dân phố Hồng Phú, phường Hồng Hà, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái) chia làm 02 phần và lấy 02 chiếc xi lanh nhựa, loại 3ml/cc cùng nước cất có sẵn tại khu vực bờ kè Sông Hồng, pha ma túy heroine cùng nước cất vào 02 chiếc xi lanh nhựa. H sử dụng hết dung dịch ma túy trong 01 chiếc xi lanh nhựa, chiếc xi lanh nhựa chứa dung dịch ma túy còn lại H cầm đến điểm hẹn để gặp T. Tại đây, H đưa cho T chiếc xi lanh nhựa loại 3ml/cc đã pha sẵn ma túy heroine nêu trên, T đưa cho H 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng rồi cầm xi lanh chứa dung dịch heroine đi vào bụi cây ven đường sử dụng hết cho bản thân, còn H đi về.

Lần thứ hai: khoảng hơn 07 giờ 00 phút ngày 11-10-2023, Nguyễn Việt T gặp Nguyễn Văn B tại khu vực đầu Cầu Tuần Quán (thuộc tổ 14, phường Yên Ninh, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái). Tại đây, T và B rủ nhau góp tiền mua ma túy để sử dụng, B đưa cho Tiến 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, Tiến cũng bỏ ra 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng. Sau đó, Tiến gọi điện thoại cho Nguyễn Đức H hỏi mua 400.000 đồng ma túy heroine, bảo H chia heroine làm hai phần và H đồng ý. Tiến hẹn H đến khu vực hành lang đường từ cầu Tuần Quán ra cầu Bảo Lương để trao đổi mua bán ma túy. H đi xe ôm ra khu vực dân cư phía sau chợ thành phố Yên Bái (thuộc tổ dân phố Hồng Phú, phường Hồng Hà, thành phố Yên Bái) gặp người đàn ông đã bán heroine cho H ở lần thứ nhất và mua 01 gói heroine hết số

tiền 500.000 đồng rồi cầm gói heroine vừa mua được ra khu vực bờ kè Sông Hồng (thuộc tổ dân phố Hồng Phú, phường Hồng Hà, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái) chia làm 03 phần và lấy 03 chiếc xi lanh nhựa, loại 3ml/cc cùng nước cất có sẵn tại khu vực bờ kè Sông Hồng, pha ma túy heroine cùng nước cất vào 03 chiếc xi lanh nhựa. Sau đó, H sử dụng hết dung dịch ma túy trong 01 chiếc xi lanh nhựa, còn 02 chiếc xi lanh nhựa chứa dung dịch ma túy còn lại H mang đến điểm hẹn để gặp Tiến. Khi gặp nhau, H đưa cho Tiến 02 chiếc xi lanh nhựa loại 3ml/cc chứa dung dịch heroine, T cầm và đưa cho H 02 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng. Lúc này, Nguyễn Văn B cách vị trí H và T mua bán ma túy khoảng 2-3m nên T đưa cho B 01 chiếc xi lanh nhựa chứa dung dịch heroine rồi T và B đi vào bụi cây ven đường sử dụng hết cho bản thân. Khi T và B vừa sử dụng trái phép chất ma túy xong và đi ra, còn H vẫn đứng ở ven đường thì bị Cơ quan Công an phát hiện, kiểm tra, thu giữ toàn bộ vật chứng có liên quan.

* Vật chứng thu giữ khi kiểm tra:

- Số tiền 400.000 đồng thu giữ tại túi quần phía trước, bên trái Nguyễn Đức H đang mặc.

- 01 điện thoại di động VIVO màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng, vỏ phía sau màu xanh, số EMEI1: 868613047006375, lắp sim số: 0965.456.764 thu giữ tại túi quần phía trước, bên trái Nguyễn Đức H đang mặc.

- 01 chiếc xi lanh nhựa loại 3ml/cc, bên trong có bắm dính dung dịch màu hồng, nghi là máu và ma túy thu giữ tại tay phải Nguyễn Việt T đang cầm.

- 01 chiếc xi lanh nhựa loại 3ml/cc, bên trong có bắm dính dung dịch màu hồng, nghi là máu và ma túy thu giữ tại tay phải Nguyễn Văn B đang cầm.

Tại Bản kết luận giám định số: 568/KL-KTHS ngày 17-10-2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận:

- Dung dịch màu hồng trong xi lanh nhựa loại 3ml/cc, thu giữ của Nguyễn Việt T không xác định được thể tích. Dung dịch màu hồng không xác định được thể tích gửi giám định là ma túy; loại heroine.

- Dung dịch màu hồng trong xi lanh nhựa loại 3ml/cc, thu giữ của Nguyễn Văn B không xác định được thể tích. Dung dịch màu hồng không xác định được thể tích gửi giám định là ma túy; loại heroine.

Cáo trạng số 05/CT-VKS-TP ngày 28-12-2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái truy tố Nguyễn Đức H về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố Nguyễn Đức H phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H từ 08 năm 06 tháng tù đến 09 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 03 vỏ phong bì đã mở niêm phong, 02 chiếc xi lanh nhựa loại 3ml/cc thu giữ của Nguyễn Việt T và Nguyễn Văn B. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước của bị cáo Nguyễn Đức H: 01 điện thoại di động VIVO lắp sim số 0965.456.764 và số tiền 600.000 đồng do bán ma túy cho Nguyễn Việt T.

- Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 về mức thu, giảm, miễn, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái còn đề nghị về quyền kháng cáo theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, không tranh luận gì và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người chứng kiến được triệu tập nhưng vắng mặt. Tuy nhiên, sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng trên không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến, vật chứng bị thu giữ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đã đủ cơ sở kết luận:

Trong hai ngày 10-10-2023 và 11-10-2023, tại khu vực hành lang đường từ cầu Tuần Quán ra cầu Bảo Lương (thuộc tổ 14, phường Yên Ninh, thành phố Yên Bái), Nguyễn Đức H đã 02 lần thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Việt T được số tiền 600.000 đồng. Hành vi của bị cáo thuộc trường hợp “phạm tội 02 lần trở lên”, do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái truy tố đối với bị cáo Nguyễn Đức H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự, trị an tại địa phương, đây là nguyên nhân làm gia tăng tệ nạn xã hội, các loại tội phạm khác. Bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Động cơ, mục đích của bị cáo là vụ lợi và nhằm thỏa mãn nhu cầu bản thân. Vì vậy, cần phải có một hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo bị cáo và có tác dụng phòng ngừa chung.

[5] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Nguyễn Đức H có nhân thân xấu. Bị cáo có 01 tiền án về tội: “Bắt, giữ người trái pháp luật” chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp “tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo có bố đẻ là người có công với cách mạng, được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba. Do đó, cần xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về các hành vi, người và các đồ vật liên quan khác:

- Đối với Nguyễn Việt T và Nguyễn Văn B: Quá trình điều tra xác định Nguyễn Việt T và Nguyễn Văn B đã có hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, vi phạm quy định tại khoản 1, Điều 23, Nghị định số: 144/2021/NĐ-CP ngày 31-

12-2021 của Chính Phủ. Ngày 26-10-2023, Công an thành phố Yên Bái đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 194/QĐXPHC-ĐCSMT và 195/QĐXPHC-ĐCSMT đối với Nguyễn Việt T, Nguyễn Văn B về hành vi vi phạm nêu trên và thông báo về chính quyền địa phương nơi cư trú biết để quản lý, giáo dục là phù hợp.

- Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Nguyễn Đức H: H khai nhận số ma túy heroine bán cho Nguyễn Việt T vào ngày 10-10-2023 và ngày 11-10-2023, H đều mua của một người đàn ông không quen biết tại khu dân cư sau chợ thành phố Yên Bái (thuộc tổ dân phố Hồng Phú, phường Hồng Hà, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái) với tổng số tiền 1.000.000 đồng. Do H không biết rõ họ tên, tuổi, địa chỉ, đặc điểm nhận dạng của người đàn ông đã bán ma túy cho mình nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Yên Bái không có cơ sở để xác minh, xử lý.

[8] Về vật chứng:

- Đối với 03 vỏ phong bì đã mở niêm phong; 02 chiếc xi lanh nhựa loại 3ml/cc (sau khi giám định) thu giữ của Nguyễn Việt T và Nguyễn Văn B: Xét có liên quan đến tội phạm, không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với chiếc điện thoại di động VIVO màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng, vỏ phía sau màu xanh, số EMEI1: 868613047006375, lắp sim số 0965.456.764 tạm giữ của Nguyễn Đức H: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đức H thừa nhận đã sử dụng chiếc điện thoại này liên lạc với Nguyễn Việt T vào ngày 10-10-2023 và ngày 11-10-2023 để trao đổi, mua bán trái phép chất ma túy, xét là tài sản dùng vào việc phạm tội, cần tịch thu, nộp Ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền 400.000 đồng tạm giữ của bị cáo Nguyễn Đức H được niêm phong trong phong bì do phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Yên Bái phát hành: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đức H thừa nhận đây là tiền bị cáo có được do bán ma túy cho Nguyễn Việt T vào ngày 11-10-2023, xét là tiền do phạm tội mà có, cần tịch thu, nộp Ngân sách Nhà nước.

- Nguyễn Đức H bán ma túy cho Nguyễn Việt T thu được số tiền 200.000 đồng vào ngày 10-10-2023 nhưng đã sử dụng hết, cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

[9] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đức H thuộc hộ nghèo. Tại phiên tòa, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Hội đồng xét xử căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy B thường vụ Quốc hội về mức thu, giảm, miễn, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Nguyễn Đức H.

[10] Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[11] Đề nghị của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái tại phiên tòa là có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 11-10-2023.

3. Về vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

3.1. Tịch thu tiêu hủy:

- 03 vỏ phong bì đã mở niêm phong.
- 02 chiếc xi lanh nhựa loại 3ml/cc (sau khi giám định) thu giữ của Nguyễn Việt T và Nguyễn Văn B.

3.2. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước của bị cáo Nguyễn Đức H:

- 01 điện thoại di động VIVO màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng, vỏ phía sau màu xanh, số EMEI1: 868613047006375, lắp sim số 0965.456.764.
- Số tiền 400.000 đồng được niêm phong trong 01 phong bì do phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Yên Bái phát hành, mặt trước phong bì có ghi: “Tiền thu giữ trong vụ Nguyễn Đức H (niêm phong ngày 23/10/2023)”. Mặt sau phong bì các mép đều được dán kín, có đóng 04 (bốn) hình dấu tròn đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an thành phố Yên Bái và có họ tên, chữ ký của Phùng Văn Dũng, Nguyễn Hữu Công.

(Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 29-12-2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Yên Bái và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Yên Bái).

3.3. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước của bị cáo Nguyễn Đức H số tiền 200.000 đồng.

4. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 về mức thu, giảm, miễn, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Đức H được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Bị cáo Nguyễn Đức H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực, bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6,7,7a,7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- VKSND TP Yên Bái;
- Chi cục THADS TP Yên Bái;
- Công an TP Yên Bái;
- Bộ phận HSNV Công an TP Yên Bái;
- Bị cáo;
- Người có QL, NVLQ;
- Lưu HS vụ án, TA, THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Tạ Thị Kim Anh

